

Phần I: Các nguy cơ mất an toàn - vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp

Chương I: Yêu cầu bảo hộ lao động trong sản xuất nông nghiệp

I - Sự cần thiết của công tác bảo hộ lao động trong sản xuất nông nghiệp

Việc đưa những thành tựu khoa học kỹ thuật vào ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp đã và đang góp phần giải phóng sức lao động, nâng cao năng suất lao động. Tuy nhiên bên cạnh mặt tích cực là những nguy cơ đe dọa đến sức khỏe, tính mạng người lao động và môi trường sống của cộng đồng. Nhiều vụ tai nạn lao động do điện giật, do máy móc không an toàn, do bất cẩn và thiếu hiểu biết khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đã xảy ra ở nhiều nơi, vì vậy việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhằm bảo vệ sức khỏe con người, tránh tai nạn lao động và nâng cao chất lượng môi trường sống là một yêu cầu tất yếu.

Bảo hộ lao động là hệ thống toàn diện các giải pháp về pháp luật, khoa học, kỹ thuật, kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe của con người trong quá trình lao động sản xuất và bảo vệ môi trường.

II - Một số yêu cầu về công tác bảo hộ lao động trong sản xuất nông nghiệp

1 - Bảo đảm cho người lao động được làm việc trong điều kiện thoải mái, hợp vệ sinh; người lao động khỏe mạnh, lành lặn, làm việc đạt năng suất cao.

2 - Tổ chức làm việc, nghỉ ngơi hợp lý để sức khỏe người lao động được phục hồi tốt.

3- Khi sử dụng máy, thiết bị điện, thuốc bảo vệ thực vật... phải thực hiện đầy đủ các qui trình, biện pháp an toàn theo yêu cầu của từng công việc.

4 - Tích cực tìm cách cải tiến thiết bị, dụng cụ và phương pháp làm việc để giảm nhẹ sức lao động và tránh nguy hiểm.

5 - Tổ chức đời sống sinh hoạt hợp vệ sinh: Thức ăn được nấu chín, đồ uống được đun sôi; chỗ ở thoáng mát, sạch sẽ; hồ xí, hồ tiểu, nhà tắm, đường đi sạch sẽ, thuận tiện.

6 - Bảo vệ an toàn cho cộng đồng và giữ gìn môi trường sống trong lành.

Chương II: Những nguy cơ mất an toàn - vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp

1. Yếu tố tác hại nghề nghiệp

1.1. Định nghĩa: Yếu tố tác hại nghề nghiệp là những yếu tố có trong quá trình sản xuất, nơi làm việc, ảnh hưởng xấu tới sức khỏe và khả năng làm việc của người lao động.

1.2. Phân loại tác hại nghề nghiệp

***Tác hại liên quan đến môi trường làm việc:**

- Yếu tố vật lý: Vi khí hậu xấu, bức xạ mặt trời (tia cực tím), tiếng ồn, rung...
- Yếu tố hoá học và yếu tố lý hoá: bụi hữu cơ, bụi sinh học, thuốc BVTN...
- Yếu tố sinh vật học: vi trùng, siêu vi trùng, ký sinh trùng, nấm mốc, côn trùng...

***Tác hại nghề nghiệp liên quan đến vấn đề tâm sinh lý lao động - Ergonomi:**

- Lao động thể lực nặng nhọc.
- Tư thế lao động gò bó.
- Các căng thẳng về tâm lý, thần kinh, giác quan, cường độ lao động trong công việc.
- Tính đơn điệu của công việc.
- Thời giờ lao động - nghỉ ngơi không hợp lý do phụ thuộc nhiều vào mùa vụ.

1.3. Lối sống

Các thói quen và hành vi chưa tốt trong sinh hoạt như hút thuốc lá, uống rượu, lao động thể lực nặng quá sức, chế độ dinh dưỡng không phù hợp, vệ sinh gia đình và nơi ở chưa tốt... sẽ ảnh hưởng tới tình trạng sức khoẻ người lao động.

2. Các yếu tố nguy cơ phổ biến trong lao động nông nghiệp

2.1. Các yếu tố vật lý

2.1.2. Vi khí hậu

a) Khái niệm

- Vi khí hậu là tổng hợp các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ nhiệt, vận tốc gió.
- Vi khí hậu nóng là nơi có nhiệt độ bằng và lớn hơn 32^oC (đối với lao động nhẹ: 34^oC; LĐ nặng: 30^oC).
- Vi khí hậu lạnh là nơi có nhiệt độ bằng và nhỏ hơn 18^oC (đối với lao động nhẹ: 20^oC; LĐ nặng: 16^oC).

b) Nguồn phát sinh

- Lò đốt, lò sấy;
- ánh nắng mặt trời mùa hè; Thời tiết lạnh mùa đông.

d) ảnh hưởng đến sức khoẻ

- Gây say nóng, say nắng, chuột rút, kiệt sức (mệt lả), mất muối, mất nước;
- Mưa lạnh gây viêm đường hô hấp, cước;
- Viêm da, cháy da do tiếp xúc với ánh nắng mặt trời;
- Viêm khớp, bệnh da liễu....

2.1.2. Tiếng ồn

- Tiếng ồn tác hại tới hệ thần kinh gây mệt mỏi, suy nhược thần kinh, làm nặng thêm một số bệnh, giảm năng suất lao động và tăng tỷ lệ tai nạn lao động. Tiếng ồn có thể gây ù tai hoặc điếc ở người tiếp xúc.

2.1.3. Rung

a) Nguồn rung

- Rung cục bộ: các máy móc nông nghiệp điều khiển bằng tay, máy cưa, máy mài, máy khoan
- Rung toàn thân: lái máy kéo, máy cày...

b) Tác hại

Tiếp xúc với rung ở tần số cao có thể mắc bệnh rung nghề nghiệp. Tiếp xúc với rung ở tần số thấp mắc bệnh có tính nghề nghiệp, ở giai đoạn nhẹ có thể hồi phục.

2.1.4 - Cuốn, cán, kẹp do các bộ phận truyền động và chuyển động thiếu thiết bị che chắn như đai dây chuyền, trục máy của máy cày, máy xay xát, máy bơm, máy tuốt lúa...

2.1.5 - Điện giật do dây dẫn điện hở hoặc các bộ phận của máy, thiết bị bị dò điện hoặc do không được nối đất, nối không đúng qui định hoặc do tùy tiện sử dụng điện vào mục đích bẫy chuột, bắt cá...

2.1.6 - Vật cứng, thóc bắn vào mắt gây tổn thương cho mắt.

2.2. Bụi

Bụi là các hạt rắn, nhỏ có kích thước dưới 100 m m, trong đó đáng lưu ý là bụi hô hấp có kích thước dưới 5 m m có thể vào tới phế nang, đọng lại gây ra các bệnh bụi phổi nghề nghiệp. Trong lao động nông nghiệp chủ yếu tiếp xúc với các bụi của các hỗn hợp hoá chất nông nghiệp, bụi hữu cơ và bụi sinh học

2.2.1. Nguồn gốc, các nghề hoặc công việc có nhiều bụi

Bụi trong quá trình làm đất, làm vệ sinh máy móc, nhà xưởng; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; Bụi thảo mộc và hữu cơ như bụi lúa, gạo trong xay xát; Bụi sinh học như vi sinh vật, nha bào, nấm mốc trong trồng trọt và chăn nuôi.

2.2.2. Tác hại

- Bụi thực vật như bụi bã mía, bông, bột gạo, đay, rơm, chè, thuốc lá, gỗ là những chất có thể gây dị ứng cho người hít phải, có thể gây hen, sốt rôm hoặc ban mề đay;
- Bụi lúa gạo, các loại hạt có thể gây viêm phế quản mãn;
- Bụi mang các mầm bệnh nấm, virus hoặc vi khuẩn trong chăn nuôi gia súc, gia cầm có thể gây nhiễm khuẩn;
- Và một số bệnh khác như viêm da, viêm niêm mạc, dị ứng, ung thư...

2.3. Hoá chất nông nghiệp

2.3.1 - Đường xâm nhập vào cơ thể

*** Đường hô hấp**

- Khi hít thở, hoá chất theo không khí vào mũi hoặc miệng, qua họng, xuống khí quản, vào tới phổi và lắng đọng tại phổi hoặc qua thành mạch máu vào máu.

*** Đường da**

- Hoá chất dính dính lên da, thâm nhập qua da và tốc độ thâm nhập sẽ nhanh hơn qua chỗ da bị tổn thương.

*** Đường tiêu hoá**

- Hoá chất thâm nhập vào cơ thể qua đường tiêu hoá do ăn uống hoặc hút thuốc khi tay bị nhiễm bẩn; Do ăn uống thực phẩm bị nhiễm độc bụi hoặc hơi hoá chất trong không khí; Do hít thở phải các hạt bụi hoá chất vào họng và nuốt nó; Do ăn uống nhầm phải hoá chất...

2.3.2. ảnh hưởng sức khoẻ

- Nhiễm độc cấp tính: Tiếp xúc với các chất có độ độc tính mạnh, ở nồng độ cao trong một thời gian ngắn là có thể bị nhiễm độc cấp tính;

- Nhiễm độc mạn tính: Tiếp xúc với các chất có độ độc tính nhẹ, ở nồng độ thấp trong một thời gian dài có thể bị nhiễm độc mạn tính.

2.4. Sinh vật

Trong môi trường lao động nông nghiệp và môi trường sống ở nông thôn, người lao động có thể tiếp xúc với sinh vật có hại như côn trùng, kí sinh trùng, vi khuẩn, vi trùng khi làm đất, chăm sóc động vật nuôi, làm vệ sinh chuồng trại và có thể mắc các bệnh nguy hiểm như tả, lỵ, thương hàn, viêm phổi, viêm gan, viêm não, bệnh lao, leptospira, bệnh than do lây từ súc vật, bệnh da liễu do vi khuẩn hoặc nấm, rắn rết cắn, ong đốt, trâu bò húc...

Các tác nhân trung gian truyền bệnh sang người có thể là ruồi, muỗi, chuột, chó, mèo....

2.5. Các yếu tố về éc-gô-nô-mi

Các yếu tố éc-gô-nô-mi trong lao động bao gồm các yếu tố liên quan đến tổ chức lao động, tư thế lao động... có thể ảnh hưởng lớn đến an toàn và sức khoẻ của người lao động nông nghiệp như gây tai nạn lao động, gây đau mỏi cơ lưng, đau cột sống...

2.5.1. Tổ chức lao động

Phân công lao động, bố trí thời giờ lao động và nghỉ ngơi không hợp lý dẫn đến phải làm việc quá sức, làm việc ngoài trời trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt dễ gây mệt mỏi và tai nạn lao động.

2.5.2. Tư thế lao động

Cúi khom để cấy hay gặt lúa, vươn người quá xa khi tuốt lúa và đập lúa, vói tay cao quá tầm....

2.6. Các nguy cơ khác

- Vật rơi, vật đổ trong sắp xếp, vận chuyển;
- Súc vật cắn, húc;
- Trượt ngã khi đi lại trên đường, dẫm phải các vật sắc nhọn gây chấn thương;
- Ngã hố, chết đuối, sét đánh...